



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2008**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC Đẩu

Trụ sở chính: 208-210 Khánh Hội., Quận.4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam ; Tel: (84) 8.9433668, Fax: (84) 8.9433669

Chi nhánh: Lầu 4 Phòng 404 D10 Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam; Tel: (84) 4.7722989, Fax: (84) 4.7723000

Đà Nẵng Software Park, 15 Quang Trung, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng; (84.511) 812175, Fax: (84.511) 812175

Web site: www.saobacdau.vn

Mục lục

I. TỔNG QUAN SAO BẮC ĐẦU.....	3
1. Thông tin chung	3
2. Lịch sử hoạt động & quá trình phát triển.....	3
3. Định hướng phát triển.....	4
4. Lĩnh vực hoạt động	5
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT).....	6
1. Những nét nổi bật.....	6
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	6
3. Những thay đổi	8
4. Triển vọng và kế hoạch tương lai	10
III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	11
1. Tình hình tài chính	11
2. Thay đổi về vốn cổ phần.....	11
3. Việc thực hiện Kế hoạch SXKD	12
4. Những tiến bộ công ty đã đạt được.....	16
5. Mục tiêu 2009	17
IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC.....	18
1. Sơ đồ tổ chức	18
2. Ban Lãnh đạo	19
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT.....	21
1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.....	21
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất.....	22
3. Các tỷ số tài chính.....	23
VI. BÁO CÁO NHÂN SỰ.....	25
VII. HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ LIÊN DOANH.....	27
1. Các công ty thành viên.....	27
2. Các công ty liên doanh.....	28

I. TỔNG QUAN SAO BẮC ĐẦU

1. Thông tin chung

Tên công ty: Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu

Tên tiếng Anh: SaoBacDau Technologies Corporation

Tên giao dịch: SaoBacDau Group

Tên viết tắt: SBD Corp.

Ngày thành lập: 26/11/1996

Vốn điều lệ: 80 tỷ đồng

Số lượng nhân sự: 253 người

Tổng Giám đốc: Trần Anh Tuấn

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Sao Bắc Đầu Building, 208-210 Khánh Hội, P.6, Q.4, Tp. HCM
- Điện thoại: (84.8) 39433668 Fax: (84.8) 39433669

Chi nhánh Hà Nội:

- Địa chỉ: LakeView Building, D10 Giảng Võ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 37722989 Fax: (84.4) 37723000

Chi nhánh Đà Nẵng:

- Địa chỉ: Đà Nẵng Software Park, 02 Quang Trung, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại: (84.511) 3812175 Fax: (84.511) 3812175

Website: www.saobacdau.vn

2. Lịch sử hoạt động & quá trình phát triển

- ❖ Ngày 25/11/1996 công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đầu, có vốn điều lệ 900 triệu đồng cùng 04 CBNV làm việc, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm/giải pháp/dịch vụ trong ngành CNTT cho thị trường Việt Nam.
- ❖ 1997, thành lập chi nhánh tại Hà Nội.
- ❖ 2004
 - Thành lập VPDD tại Đà Nẵng

- Chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty TNHH sang công ty Cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, vốn điều lệ tăng lên 18 tỷ.

❖ 2007

- Chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu với tên giao dịch tiếng Anh là SaoBacDau Group, vốn điều lệ 80 tỷ và 12 cổ đông sáng lập. Logo và hệ thống nhận dạng thương hiệu của Sao Bắc Đẩu cũng được đổi mới mang dáng vóc của tuổi trẻ, hiện đại, công nghệ, phù hợp với thời đại mới.
- Tham gia góp 51% vốn thành lập Công ty cổ phần giải pháp quản lý tích hợp Sao Bắc Đẩu (S- IMS).
- Mua lại 99% cổ phần của Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Netpro (Netpro Co., Ltd).
- Mua lại 98% cổ phần của Công ty Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet).
- Mua lại và góp 30% vốn trong Công ty Cổ phần Dịch vụ-dữ liệu Công nghệ thông tin VINA (Vinadata) cùng với Vinagame.
- Góp 30% vốn đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Skills Group cùng với đối tác Đan Mạch – eVision Group (55% vốn), và công ty TNHH Netpro (15%).
- Góp 30% vốn liên doanh cùng Công ty Cổ phần Viễn thông VTC thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks).

❖ 2008

- Mua lại 52% cổ phần của công ty CP Giải Pháp Kinh Doanh Sao Bắc Đẩu (SBD Business Solutions Corp).
- Tham gia góp 50% vốn thành lập Công ty Cổ phần Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy).
- Chuyển đổi hình thức hoạt động của VPĐD tại Đà Nẵng thành Chi nhánh.
- Chuyển nhượng toàn bộ 30% cổ phần tại Vinadata.

3. Định hướng phát triển

3.1 Mục tiêu

- ❖ Mục tiêu hoạt động của Công ty là tập trung mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư, lợi ích cho cộng đồng và thu nhập cao cho người lao động.

- ❖ Công ty là nơi sự thành đạt, niềm tự hào của mỗi con người đồng hành với nhau và được tăng lên không ngừng.
- ❖ Công ty phát triển cùng sự phát triển của đất nước, thay đổi linh hoạt với nền kinh tế thế giới, tăng cường sức mạnh cạnh tranh trên nền tảng vững chắc của các nguồn lực.

3.2 Các chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn

Các chiến lược phát triển đến 2010

- Đẩy mạnh đầu tư, tạo đột biến tăng trưởng;
- Chuyên nghiệp hóa trong kinh doanh tạo sự phát triển bền vững;
- Tăng cường nguồn lực thông qua đại chúng hóa công ty.

4. Lĩnh vực hoạt động

Được chuyển mình từ một nhà cung cấp các giải pháp tích hợp hệ thống chuyên nghiệp, với hơn 12 năm kinh nghiệm và uy tín trong ngành CNTT tại Việt Nam, đến nay Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đang tiếp tục khẳng định và trở thành một Tổng Công ty cùng các công ty thành viên hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ cao. Với tiềm năng sẵn có là mối quan hệ đối tác chiến lược trong ngành CNTT với các tập đoàn hàng đầu thế giới, Sao Bắc Đẩu mang đến cho khách hàng sự thoả mãn cao nhất về giải pháp công nghệ và chất lượng dịch vụ.

Các hoạt động kinh doanh chính của Sao Bắc Đẩu:

- Cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông,
- Cung cấp dịch vụ phần mềm và lập trình các sản phẩm phần mềm,
- Cung cấp dịch vụ trung tâm dịch vụ khách hàng (contact center),
- Cung cấp các dịch vụ của trung tâm tích hợp dữ liệu (data center),
- Đào tạo và sát hạch các chứng chỉ CNTT,
- Phân phối thiết bị CNTT,
- Cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông và CNTT cho các khu đô thị mới và các dự án cao ốc.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT)

1. Những nét nổi bật

- Phương án nhân sự của HDQT và Ban TGD tối ưu và phù hợp nhất, HDQT đánh giá sự sắp xếp này mang lại hiệu quả cho công ty ngay trong năm 2008 và cho kế hoạch phát triển trung và dài hạn của các năm tiếp theo.
- Doanh số tăng trưởng đạt 81% so với năm 2007.
- Mảng kinh doanh chính vượt tỷ lệ lợi nhuận đề ra, lợi nhuận đầu tư tăng đột biến do việc nhượng lại đầu tư của liên doanh Vinadata.
- Các mảng đầu tư đi vào hoạt động, các kế hoạch doanh số đạt tăng trưởng tốt, tuy nhiên lợi nhuận còn chưa đạt hiệu quả cao.
- HDQT có các quyết định đầu tư mới: quyết định phê duyệt dự án tiền khả thi trung tâm tích hợp hệ thống tại Tân Thuận và thành lập công ty cổ phần Học Viện Sao Bắc Đẩu (SBĐ Academy), ngoài ra HDQT còn quyết định ngưng đầu tư cho dự án tại khu công nghệ cao (SHTP).
- Định hướng phát triển công ty tại miền Trung: chuyển đổi VPĐD tại Đà Nẵng lên Chi nhánh.
- Vinh dự đón nhận Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, nhận được giải thưởng Sao vàng phương Nam do hội doanh nghiệp trẻ TPHCM trao tặng.
- Hoạt động của HDQT hiệu quả, xây dựng các chiến lược và các điều chỉnh kịp thời đã đi vào thực chất, góp phần định hướng các chiến lược cho sự phát triển bền vững của công ty.
- HDQT đã họp và nhất trí thông qua kế hoạch trung hạn 2009-2013.
- Tính đến hết năm 2008 vốn Điều lệ là 37 tỷ, dự kiến lượng cổ phần chưa phát hành sẽ được tiếp tục phát hành trong các năm 2009-2010.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

2.1 Đánh giá chung:

- Dựa trên Định hướng phát triển dài hạn đã được ĐHCĐ thông qua, HDQT đã xây dựng và thông qua các mục tiêu và chiến lược phát triển trung hạn.
- HDQT đã rà soát lại các dự án đầu tư và các công ty thành viên, góp vốn mà tổng công ty đã đầu tư vào. Riêng trong năm 2008 HDQT Công ty đã nhất trí thông qua việc bán lại toàn bộ cổ phần mà Sao Bắc Đẩu sở hữu tại Vinadata.

Cụ thể hơn, các kết quả mà công ty đã đạt được trong năm 2008:

- Tăng trưởng về doanh thu đạt 81% so với năm 2007, đạt được các chỉ tiêu doanh thu kế hoạch và đặc biệt là đạt được chỉ tiêu doanh thu với các đối tác chiến lược quan trọng của công ty.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế đạt 158% so với kế hoạch đề ra.
- Tạm ứng 10% cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt. Phần cổ tức còn lại sẽ được thông qua tại Đại Hội cổ đông năm 2009.

2.2 Đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp định kỳ (3 tháng 1 lần) để xem xét kết quả HĐSXKD của công ty và đã tiến hành nhiều cuộc họp đột xuất khác. Tổng cộng là 14 cuộc họp chính thức năm 2008 với sự tham dự đầy đủ của hầu hết các thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT vắng mặt đều có lý do chính đáng, có ủy quyền biểu quyết.
- Các nội dung họp, chương trình nghị sự của HĐQT đều rõ ràng, có kết luận, thời gian hoàn thành. HĐQT cũng đã xem xét, trao đổi và thảo luận nhiều vấn đề qua phương tiện điện tử như thư điện tử, chat, group và shareware.
- HĐQT đã đưa ra nhiều nghị quyết quan trọng và kịp thời như các nghị quyết về các dự án đầu tư, các nghị quyết về giám sát điều hành, các nghị quyết về thay đổi định hướng phát triển, thay đổi các vị trí nhân sự,...
- Chủ tịch HĐQT tham gia đầy đủ và chủ tọa các cuộc họp một cách hiệu quả và ban hành các nghị quyết kịp thời.
- Do diễn tiến biến động của thị trường tài chính thế giới, đặc biệt là các ảnh hưởng của thị trường chứng khoán trong nước do đó việc phát hành cổ phiếu – tìm kiếm đối tác chiến lược không theo đúng các dự kiến, HĐQT cũng đã đưa ra các quyết định kịp thời trong việc bổ sung và điều chuyển vốn và đang thực hiện thủ tục xin tăng vốn và lên sàn HASTC với UBCK NN.
- Thư ký công ty đã thực hiện tốt vai trò tổ chức các cuộc họp (các chương trình nghị sự, biên bản các cuộc họp, nội dung các nghị quyết, đôn đốc các TV HĐQT chuẩn bị tài liệu họp và tham gia tích cực vào các cuộc họp HĐQT).

2.3 Thù lao và thưởng cho HĐQT trong năm 2008

- ĐHCĐ năm 2008 đã phê duyệt thù lao của HĐQT như sau:
- Thù lao HĐQT trung bình 5.000.000 x 7 người x 12 tháng = 420.000.000 VNĐ
- Thưởng cho HĐQT 2% trên tổng lãi sau thuế TNDN.

2.4 Đánh giá hiệu quả của Ban kiểm soát

- Ban Kiểm Soát (BKS), đặc biệt là Trưởng Ban, theo đánh giá của HĐQT, đã tích cực tham gia vào các cuộc họp của HĐQT và đóng góp nhiều ý kiến xác đáng cho các vấn đề HĐQT thảo luận và trao đổi cũng như cho Tổng Giám Đốc (TGD) trong công tác điều hành.
- Tuy nhiên, HĐQT cũng nhận định, BKS Công ty trong năm 2008 chưa thể hiện hết năng lực về quyền hạn của mình trong hoạt động và có thể đóng góp nhiều hơn nữa cho hoạt động của HĐQT, đặc biệt là hoạt động điều hành của công ty.

2.5 Đánh giá hiệu quả của TGD và ban TGD

- Theo đánh giá của HĐQT, các thành tựu mà công ty đã đạt được trong năm 2008 là kết quả và công sức đóng góp lớn nhất của TGD và Ban Giám đốc điều hành.
- TGD đã thực hiện tốt các chiến lược trung hạn và kế hoạch hành động năm 2008 mà HĐQT đã đặt ra.

2.6 Lương, phụ cấp và thưởng của TGD

- Tổng thu nhập của TGD trong năm 2008 là 499,384,591 đồng, bao gồm lương và thưởng.

3. Những thay đổi

3.1 Thay đổi về nhân sự

Trong năm 2008, Sao Bắc Đẩu đã có những sự thay đổi về nhân sự của công ty, bao gồm các thay đổi sau:

- Bổ nhiệm ông Trần Anh Tuấn làm Tổng Giám đốc công ty.
- Ông Võ Hùng Anh làm Phó Tổng Giám đốc Tổng vụ
- Bổ nhiệm ông Lê Phước Lộ làm Phó Giám đốc Tài chính.
- Bổ nhiệm ông Đỗ Anh Tuấn làm Giám đốc chi nhánh tại Đà Nẵng
- Ông Hoàng Hải Thịnh thay ông Đặng Nam Sơn làm đại diện vốn cho Sao Bắc Đẩu tại Netpro.
- Bà Đỗ Thanh thay ông Nguyễn Đức Quang làm đại diện vốn cho Sao Bắc Đẩu tại Skills Group.
- Ông Trần Tuyên Đức thay ông Nguyễn Đức Quang làm đại diện vốn cho Sao Bắc Đẩu tại SBS.
- Ông Trần Tuyên Đức thôi chức Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Giải pháp Kinh doanh Sao Bắc Đẩu (SBS) và rút về hỗ trợ kinh doanh cho công ty Sao Bắc Đẩu.

- Ông Đỗ Văn Hào thay ông Nguyễn Hùng Minh làm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Công Nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks).
- Ông Trần Thanh Long thay ông Đặng Nam Sơn làm Giám đốc công ty Netpro.

3.2 Thay đổi về Điều lệ, vốn Điều lệ và quy mô hoạt động

Cho đến cuối năm 2008, vốn thực góp của Công ty là 37 tỷ đồng.

Tổng số cổ đông của được nâng lên thành 210 cổ đông tính đến 31/12/2008.

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2008

	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần năm giữ	Tỷ trọng trên vốn điều lệ
1. Cổ đông nhà nước	-	-	-
2. Cổ đông trong công ty	112	2.586.089	68,85%
- Hội đồng quản trị	07	1.492.000	39,72%
- Ban Tổng Giám đốc	04	376.760	10,03%
- Ban kiểm soát	03	388.780	10,35%
- Cán bộ công nhân viên	98	812.449	21,63%
- Cổ phiếu quỹ	-	-	-
3. Cổ đông ngoài công ty	98	1.170.290	31,15%
- Cổ đông trong nước			
+ Cá nhân	97	1.164.290	30,99%
+ Tổ chức	-	-	-
- Cổ đông nước ngoài			
+ Cá nhân	01	6.000	0,16%
+ Tổ chức	-	-	-
Tổng Cộng	210	3.756.379	100,00%

3.3 Thay đổi về Định hướng phát triển dài hạn

Ngày 22 tháng 08 năm 2008, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đã tiến hành họp và ngày 05/09/2008 đã ra Nghị quyết phê duyệt kế hoạch trung hạn 2009-2013, cụ thể như sau:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008

	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Vốn điều lệ (triệu VND)	37,564	57,598	80,149	104,194	135,452	176,087
Tỉ lệ tăng vốn dự kiến %		53%	39%	30%	30%	30%
Lượng CP phát hành bình quân	3,756,379	5,759,781	8,014,894	10,419,363	13,545,171	17,608,723
Doanh thu thuần (triệu VND)	392,969	455,550	569,437	740,269	962,349	1,251,054
Dự kiến tỉ lệ tăng trưởng %		16%	25%	30%	30%	30%
Lợi nhuận sau thuế (triệu VND)	11,131	6,186	11,389	18,507	28,870	37,532
(+/-) % so với năm trước		-44%	84%	63%	56%	30%
EPS = LN sau thuế/ CP phát hành (VND)	2,963	1,074	1,421	1,776	2,131	2,131
LN sau thuế / DT thuần (%)	2.8%	1.4%	2.0%	2.5%	3.0%	3.0%
LN sau thuế / Vốn điều lệ (%)	29.6%	10.7%	14.2%	17.8%	21.3%	21.3%
Quĩ dự phòng tài chính (10% LN sau thuế)		619	1,139	1,851	2,887	3,753
Quĩ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)		619	1,139	1,851	2,887	3,753
LN sau trích lập quĩ (triệu VND)	11,131	4,948	9,111	14,805	23,096	30,025
LN sau trích lập quĩ trên CP (VND)	2,963	859	1,137	1,421	1,705	1,705
(+/-) % so với năm trước	214%	-71%	32%	25%	20%	
PE	3.4	9.3	7.0	14.1	11.7	11.7

4. Triển vọng và kế hoạch tương lai

Năm 2009 theo nhận định cũng là năm đầy những thách thức, tuy nhiên cũng mở ra các cơ hội cho Tổng Công ty. Mặc dù đầu tư CNTT có suy giảm về tốc độ tăng trưởng nhưng mức độ đầu tư cho CNTT –TT vẫn ở mức cao so với các nước trong khu vực.

Các cơ hội mở ra được hội đồng quản trị xác định là:

- Cơ hội sàng lọc các doanh nghiệp có định hướng phát triển bền vững, chú trọng đến chất lượng dịch vụ, tạo được quan hệ lâu dài với đối tác và khách hàng.
- Cơ hội thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao các kế hoạch phát triển trung và dài hạn.
- Đề tận dụng các cơ hội này, HĐQT xác định:
- Giữ vững mức độ tăng trưởng mảng kinh doanh chính là tích hợp hệ thống ở mức 30%.
- Tiếp tục đầu tư phát triển dịch vụ, đặc biệt là các dịch vụ mang lại nguồn doanh thu ổn định mà Sao Bắc Đẩu có thể mạnh như Trung tâm Dữ liệu.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là các nguồn lực cấp trung và cao.
- Phát triển mạnh thêm các quan hệ đối tác, tiến tới thành lập các liên doanh cung cấp dịch vụ.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật và môi trường làm việc thực sự chuyên nghiệp cho Tổng Công ty.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Tình hình tài chính

1.1 Khả năng sinh lời

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
	Khả năng sinh lời				
1	- Lãi gộp/doanh thu	Lần	0.229	0.177	0.173
2	- Lãi ròng/doanh thu		0.033	0.025	0.051
3	- Lợi nhuận thuần/Doanh thu		0.029	0.025	0.028
4	- Lãi ròng/Tổng tài sản (ROA)		0.044	0.037	0.074
5	- Lãi ròng/Vốn chủ sở hữu (ROE)		0.164	0.101	0.300

Các chỉ tiêu sinh lời của Sao Bắc Đẩu trong năm 2008 đều cao hơn so với năm trước. Đặc biệt, chỉ số ROA tăng 37% ROE tăng gần 200% thể hiện sự hiệu quả trong các hoạt động kinh doanh của công ty.

1.2 Hệ số thanh toán

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
	Khả năng thanh toán				
1	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,611	0,792	0,811
2	- Khả năng thanh toán hiện hành		0,840	1,136	1,056

Qua bảng số liệu cho thấy Sao Bắc Đẩu luôn duy trì khả năng thanh toán ổn định và an toàn qua các năm hoạt động gần nhất. Vấn đề giám sát công nợ và hàng tồn kho trong năm 2008 được giám sát chặt chẽ hơn, vòng quay hàng tồn kho là 7.11 lần.

2. Thay đổi về vốn cổ phần

Cho đến cuối năm 2008, vốn thực góp của Công ty là 37 tỷ đồng.

Tổng số cổ đông của được nâng lên thành 210 cổ đông tính đến 31/12/2008.

Chỉ tiêu	Số lượng (cp)	Tỉ trọng (%)	Mệnh giá (vnd)	Quyền biểu quyết
Cổ phiếu phổ thông	3,756,379	100%	10.000	1:1

3. Việc thực hiện Kế hoạch SXKD

Trong năm 2008, thị trường Việt Nam gặp những khó khăn không dự đoán trước được xảy ra vào Q2 và Q3, trong đó nổi bật hai là hai biến động lớn nhất của thị trường tài chính: gia tăng lãi suất ngân hàng và biến động tỉ giá USD. Các vấn đề này đã làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Sao Bắc Đẩu như tăng chi phí tài chính, giảm lợi nhuận từ các thị trường mục tiêu, nhiều mảng thị trường chịu ảnh hưởng nặng nề và không đạt được doanh thu như dự kiến.

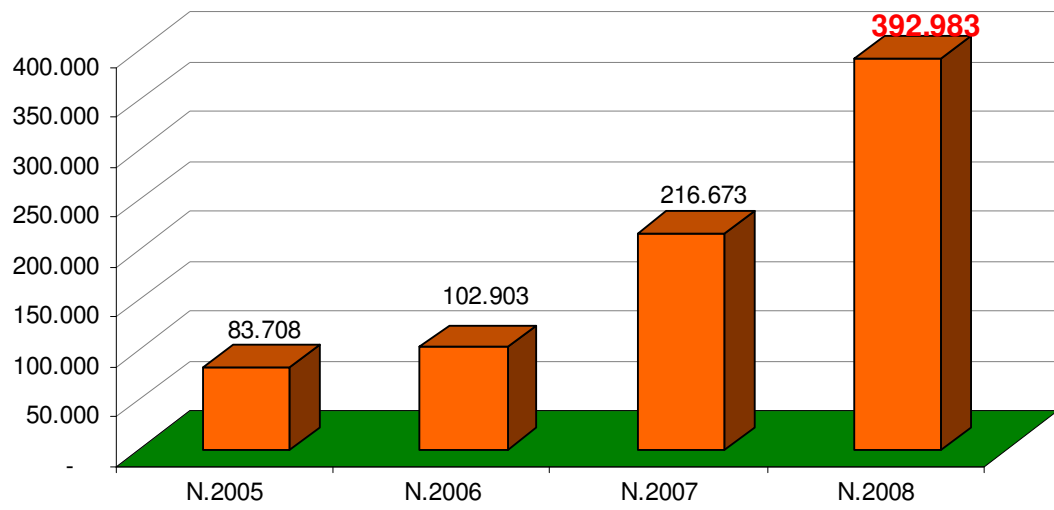
Tuy nhiên, với những nỗ lực của toàn Sao Bắc Đẩu từ cấp lãnh đạo đến nhân viên đã đem lại một năm 2008 tương đối khả quan với mức tăng trưởng doanh thu đạt 81% và tăng trưởng lợi nhuận đạt 235% so với năm 2007; hoàn thành 88% kế hoạch doanh thu và 158% kế hoạch lợi nhuận năm 2008 (tính tổng doanh thu và lợi nhuận hợp nhất bao gồm Tổng Công ty và các công ty thành viên); tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những công ty ICT có tốc độ phát triển hàng đầu tại Việt Nam.

Doanh thu & Lợi nhuận hợp nhất 3 năm gần nhất của công ty Sao Bắc Đẩu:

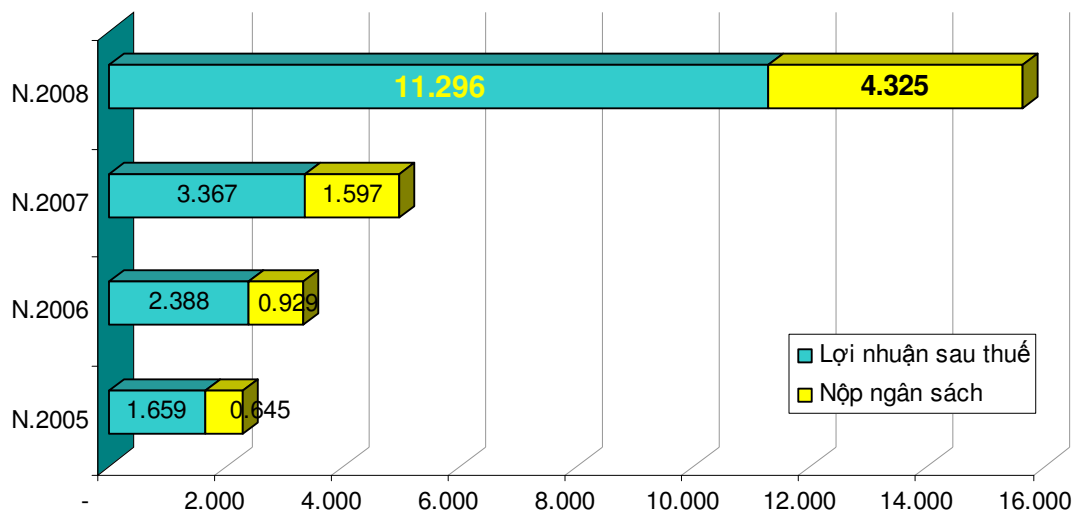
Đơn vị tính: Tỷ đồng

Nội dung thực hiện	N.2006	N.2007	N.2008
Tổng Doanh thu	102.903	216.673	392.983
Lợi nhuận trước thuế	3.317	5.585	15.621
Lợi nhuận sau thuế	2.388	3.989	11.296
Nộp ngân sách	0.929	1.597	4.325
Tốc độ tăng trưởng DT	23%	111%	81%
Tổ độ tăng trưởng LN	44%	67%	235%

- *Biểu đồ tăng trưởng doanh thu*



- Biểu đồ tăng trưởng lợi nhuận & nộp ngân sách nhà nước



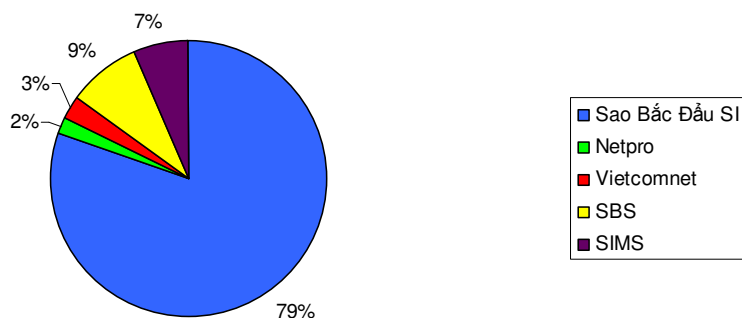
Cơ cấu doanh thu & lợi nhuận của Sao Bắc Đẩu và các công ty thành viên năm 2008:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Công ty	Doanh thu	% tăng trưởng	Lợi nhuận sau thuế	% tăng trưởng
1	Sao Bắc Đẩu SI	323.034	59%	12.28	236%
2	Netpro	8.108	53%	0.05	-67%
3	Vietcomnet	10.459	18%	(0.78)	-541%
4	SBS	34.491	93%	0.13	-85%
5	SIMS	26.167	100%	0.241	100%

Tuy cơn bão khủng hoảng kinh tế trong nửa cuối năm 2008 không gây ảnh hưởng mạnh đến kết quả kinh doanh chung của toàn Sao Bắc Đẩu cũng như mức độ tăng trưởng doanh thu của từng công ty thành viên, nhưng ngoại trừ Sao Bắc Đẩu SI thì các công ty thành viên còn lại đã phải gánh chịu tác động nặng nề lên kết quả lợi nhuận của mình.

Biểu đồ tỷ trọng cơ cấu doanh thu của Sao Bắc Đẩu và các công ty thành viên

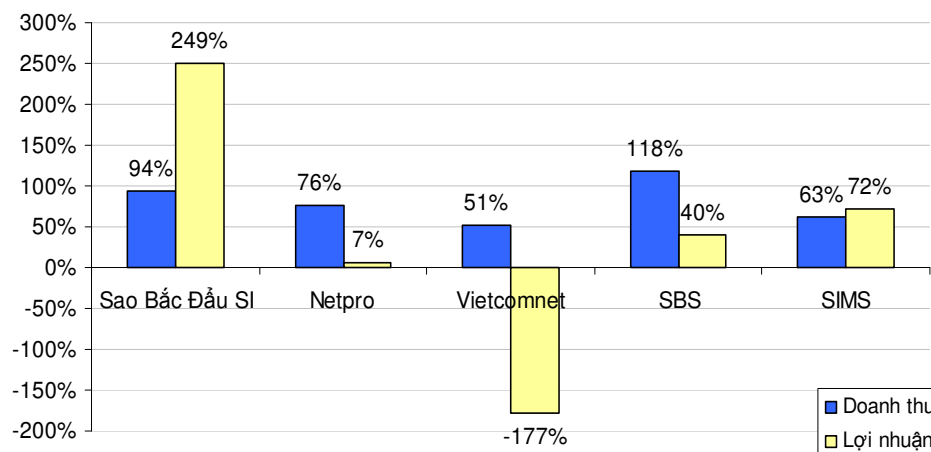


Chiếm tỉ trọng doanh

thu cao nhất (79%) - đem lại doanh thu cao cho toàn Sao Bắc Đẩu chính là mảng kinh doanh tích hợp hệ thống (SBD SI) hiện do Tổng Công ty phụ trách. Đây là mảng kinh doanh truyền thống có hơn 12 năm kinh nghiệm nên đã xây dựng được uy tín và vị trí vững mạnh trên thị trường, có được lượng khách hàng ổn định. Vì vậy, SBD SI vẫn duy trì được mức tăng trưởng doanh thu cao so với năm 2007 (59%), hoàn thành 94% kế hoạch doanh thu năm 2008. Bên cạnh đó, chiến lược đúng đắn trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh doanh: tăng tỉ trọng cung cấp dịch vụ, ứng dụng phần mềm trong các dự án đối với từng mảng thị trường cụ thể - đã giúp SBD SI đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận vượt bậc so với các năm trước (236%) và hoàn thành 249% kế hoạch năm 2008.

Các công ty thành viên khác như Netpro, SBS, SIMS, Vietcomnet đều là những đơn vị mới được thành lập hoặc sát nhập vào Sao Bắc Đẩu vào khoảng giữa cuối năm 2007 - đầu năm 2008 nên việc chịu tác động nặng nề từ cuộc khủng hoảng kinh tế là tất yếu. Ngoài ra, vì mới thành lập nên chi phí đầu tư ban đầu khá cao đã phần nào ảnh hưởng hiệu suất tăng trưởng cũng như việc hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra.

- Biểu đồ tỉ lệ hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2008 của các công ty thành viên



4. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- ❖ Ngoài kết quả hoạt động kinh doanh ấn tượng trong năm 2008 thì thành công lớn nhất Sao Bắc Đẩu đạt được trong năm vừa qua là việc kiện toàn cơ cấu tổ chức công ty, hoàn thiện các quy trình hoạt động và quản lý, trên hết là sự tôn trọng và ý thức tuân thủ các quy trình hoạt động của các bộ phận trong công ty.

Những quy trình hoạt động được cải tiến và xây dựng bao gồm:

- Đổi mới cấu trúc tài liệu và xây dựng sổ tay chất lượng
- Hoàn thiện 06 quy trình cơ bản của HTQLCL ISO phiên bản 9001:2000
- Xây dựng 15 quy trình làm việc, quản lý, điều hành
- Các quy trình hướng dẫn sử dụng và vận hành hệ thống ERP

Hiệu quả của sự vận hành hoạt động hợp lý giúp Sao Bắc Đẩu cải tiến chất lượng công việc nội bộ, từ đó giúp nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đặc biệt là giám sát chặt chẽ các dự án triển khai để đảm bảo về chất lượng công việc, tiến độ dự án đúng hạn, đội ngũ nhân lực trình độ cao...

Giải thưởng Chất lượng Việt Nam 2008 dành cho các DN vừa và nhỏ có thành tích xuất sắc trong việc áp dụng, duy trì và cải tiến hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến - do Trung tâm Tiêu chuẩn Việt Nam trực thuộc bộ KH-CN đánh giá và trao tặng vào đầu tháng 12/2008 - đã phản ánh chính xác những cải tiến hợp lý và khoa học của Sao Bắc Đẩu.

- ❖ Để hỗ trợ cho các hoạt động quản lý, điều hành và kinh doanh, Sao Bắc Đẩu chú trọng đầu tư trang bị các công cụ cần thiết nhằm đạt được những hiệu quả hoạt động tốt nhất. Đặc biệt trong năm 2008 Sao Bắc Đẩu đầu tư vào 2 hệ thống lớn là hệ thống video conferencing (Hội nghị truyền hình) và hệ thống liên lạc VOIP.
- ❖ Sao Bắc Đẩu còn phối hợp chặt chẽ hơn với các đối tác CNTT lớn của Thế giới trong việc chuyển giao các giải pháp công nghệ mới đến khách hàng thông qua việc tổ chức các buổi hội thảo cho sản phẩm như: chuỗi hội thảo UC và chương trình Cisco Express on wheels của Cisco hay giải pháp hội nghị truyền hình của Polycom. Ngoài ra, tiếp tục duy trì được các chứng nhận đối tác Bạc Của Cisco, Đối tác Vàng của Microsoft, gia tăng phát triển các đối tác khác HP, Đối tác Vàng của IBM, Đối tác Bạc của APC...
- ❖ Nhờ những kết quả tích cực trong kinh doanh cộng với các hoạt động phát triển thị trường cũng như những đóng góp tích cực vào các hoạt động của các tổ chức, hiệp hội ngành nghề như HCA, YBA, CLB DNSG, UBND Q.4,... thương hiệu SAO BẮC ĐẪU đã được nhận biết rộng rãi mà Giải thưởng Sao Vàng Phương Nam tháng 8/2008; và gần nhất là vinh dự được Thủ tướng Chính Phủ tặng bằng khen vì những đóng góp xuất

sắc trong lĩnh vực CNTT. Đây là những bằng chứng thiết thực nhất minh chứng điều đó.

5. Mục tiêu 2009

Năm 2009 toàn cầu đang đối mặt với tình trạng khủng hoảng kinh tế lớn chưa từng có và nó đã có những tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam. Ngành CNTT ở Việt Nam tuy không hứng chịu khủng hoảng trực tiếp như các ngành Tài chính, Ngân hàng, Bất động sản... nhưng sẽ bị sụt giảm doanh thu từ các thị trường bị ảnh hưởng trực tiếp nói trên.

Tuy nhiên Sao Bắc Đẩu với nền tảng đã được xây dựng hơn 12 năm vừa qua, với quyết tâm cao nhất của từng con người đang làm việc tại công ty, tự tin đưa ra những mục tiêu năm 2009 như sau:

- Tăng trưởng doanh thu đạt 16% so với năm 2008
- Phát triển các thị trường mới Government và Service Provider, bên cạnh đó giữ vững thị trường thế mạnh của công ty – FSI
- Tập trung phát triển sản phẩm/dịch vụ phù hợp với từng thị trường hướng đến: Video Conferencing, UC, phần mềm.
- Nâng cao chất lượng triển khai dự án thể hiện qua tiến độ thực hiện dự án, chất lượng công việc cũng như trình độ của đội ngũ kỹ sư triển khai nhằm phục vụ khách hàng đúng cam kết.
- Gia tăng mức độ nhận biết thương hiệu Sao Bắc Đẩu thông qua hoạt động tại các hiệp hội, ngành nghề, các giải thưởng.
- Tăng cường sự hợp tác giữa tổng công ty và các công ty thành viên đảm bảo hỗ trợ lẫn nhau nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của mỗi công ty.

Để đạt được kết quả dự kiến trên thì các hoạt động từ Nhân sự, cơ cấu tổ chức công ty, các quy trình cần hoàn thiện tốt hơn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ toàn diện: chuyên biệt hóa khối Kinh doanh, chuyên biệt khối Kỹ thuật. Các công cụ hỗ trợ hoạt động cũng cần hoàn thiện: hệ thống truyền thông hợp nhất (UC) và các quy trình làm việc khác.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Sơ đồ tổ chức



2. Ban Lãnh đạo

❖ Ông Nguyễn Đức Quang – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu

Ông Quang là một trong những cổ đông sáng lập ban đầu của Sao Bắc Đẩu. Ông đã có 14 năm kinh nghiệm trong đó có 10 năm kinh nghiệm trong điều hành hoạt động trong lĩnh vực CNTT. Ông Quang từng giữ chức vụ TGD Sao Bắc Đẩu từ năm 2000 đến 2007. Ông Quang được mô tả là người có uy tín, trách nhiệm trong công việc, và là người đề xuất các chiến lược phát triển của Sao Bắc Đẩu trong hơn 10 năm qua.

❖ Ông Trần Tuyên Đức - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

Ông Đức là một trong những cổ đông sáng lập ban đầu của Sao Bắc Đẩu. Ông đã có 16 năm hoạt động trong lĩnh vực CNTT, là một trong những chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực Mạng viễn thông ở Việt Nam, đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quản lý và kỹ thuật tại các công ty hàng đầu trong lĩnh vực tích hợp hệ thống ICT. Ông Đức đã giữ chức vụ Phó TGD Sao Bắc Đẩu từ năm 1999 và từ năm 2006 trở thành Chủ tịch HĐQT cho đến năm 2007.

❖ Ông Trần Anh Tuấn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

Ông Tuấn là người có nhiều kinh nghiệm hoạt động và quản lý trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Viễn thông. Trước khi gia nhập Sao Bắc Đẩu, ông Tuấn từng giữ chức vụ quản lý cao cấp tại các công ty CNTT lớn như Nortel Networks Việt Nam, Saigontel, EIS... Với cương vị là TGD Sao Bắc Đẩu từ tháng 1 năm 2008 đến nay, Ông Tuấn đã cơ cấu bộ máy tổ chức chuyên nghiệp, cải tiến các quy trình hoạt động và quản lý một cách hiệu quả, đã góp phần đem lại doanh số và lợi nhuận vượt bậc cho công ty.

❖ Ông Đỗ Văn Hào - Thành viên HĐQT kiêm Thư ký Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu

Ông Hào được mô tả là người có nhiều uy tín, thẳng thắn, quyết đoán trong công việc. Ông đã có 20 năm kinh nghiệm làm việc trong các công ty nước ngoài và Tổng công ty lớn của Việt nam, từng giữ những chức vụ quan trọng trong các công ty, tổng công ty lớn, đã đảm nhận chức vụ Phó TGD phụ trách điều hành của công ty từ năm 2003 đến năm 2007.

❖ Ông Hoàng Hải Thịnh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc thứ nhất Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

Ông Thịnh là người có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT. Gia nhập Sao Bắc Đẩu từ những ngày đầu ông đã góp phần xây dựng hoạt động của chi nhánh Hà Nội vững mạnh. Ông Thịnh được đánh giá là người có khả năng đánh giá, phân tích thị trường, xây dựng các mối quan hệ chiến lược và đưa ra các quyết định chính xác.

❖ **Ông Lê Hồng Phong – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.**

Ông Phong đã có 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT và Viễn Thông... Ông Phong tham gia vào Ban Lãnh đạo công ty từ năm 2006 phụ trách hoạt động kinh doanh của công ty, đặc biệt là phát triển hoạt động kinh doanh ở khu vực miền Bắc. Ông đã đạt được nhiều thành tựu trong việc phát triển thị trường, đa dạng hóa giải pháp, dịch vụ của công ty.

❖ **Ông Đặng Nam Sơn - Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.**

Ông Sơn tốt nghiệp thủ khoa Đại học Kiến Trúc Hà Nội, tiếp tục chương trình đào tạo sau đại học tại Úc, sống và làm việc tại Úc một thời gian với tư cách giảng viên Đại Học Swinburne. Ông Sơn được mô tả là người thông minh, quyết đoán và làm việc khoa học.

❖ **Ông Võ Hùng Anh – Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu**

Gia nhập Sao Bắc Đẩu vào năm 2007, ông Hùng Anh đã đem lại những cải tổ hợp lý cho bộ máy tổ chức hành chính công ty. Ông là người nhanh nhẹn, làm việc hiệu quả, sử dụng phương pháp phân tích thực tế theo chiều sâu của vấn đề, điều hành, phát triển và thực hiện công việc dựa trên kinh nghiệm thực tế, thấu hiểu công việc của nhân viên.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Mã số</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		391,953,212,223	216,673,462,361
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		19,116,500	1,607,200
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		391,934,095,723	216,671,855,161
4. Giá vốn hàng bán	11		314,855,285,095	175,408,868,467
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		77,078,810,628	41,262,986,694
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.1	7,884,098,166	317,238,943
7. Chi phí tài chính	22	6.2	15,632,363,314	4,655,638,939
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		9,917,682,644	4,218,621,898
8. Chi phí bán hàng	24	6.3	22,160,320,675	15,648,601,806
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.4	31,332,208,515	15,737,761,116
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		15,838,016,290	5,538,223,776
11. Thu nhập khác	31	6.5	1,245,989,648	4,086,174,016
12. Chi phí khác	32	6.6	862,189,724	4,039,057,293
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		383,799,924	47,116,723
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	50		(746,456,192)	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (60=30+40+50)	60		15,475,360,022	5,585,340,499
16.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	6.7	4,328,957,649	1,596,564,511
16.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62		0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (70=60-61-62)	70		11,146,402,373	3,988,775,988
<i>17.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>			10,986,928,078	3,983,626,350
<i>17.2 Lợi nhuận của cổ đông thiểu số</i>			159,474,295	5,149,638
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		5.9(e)	2,925	1,530

2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Cho niên độ tài chính kết thúc vào 31/12/2008.

ĐVT: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		202,494,385,310	106,682,731,809
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	17,728,730,406	6,785,435,579
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
3. Các khoản phải thu	130		122,764,269,111	53,750,032,976
4. Hàng tồn kho	140	5.2	48,810,406,558	39,365,073,506
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	5.3	13,190,979,235	6,782,189,748
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		42,014,670,332	31,503,155,399
1. Các khoản phải thu dài hạn	210			
2. Tài sản cố định	220		34,978,289,262	19,372,780,422
a. Tài sản cố định hữu hình	221	5.4(a)	13,378,851,257	7,353,795,188
- Nguyên giá	222		21,761,324,233	12,659,130,995
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8,382,472,976)	(5,305,335,807)
b. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
c. Tài sản cố định vô hình	227	5.4(b)	11,773,765,352	11,963,760,511
- Nguyên giá	228		12,635,116,530	12,501,335,080
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(861,351,178)	(537,574,569)
d. Giá trị xây dựng cơ bản dở dang	230	5.4(c)	9,825,672,653	55,224,723
e. Bất động sản đầu tư	240			
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế	242			
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2,972,493,800	11,498,420,000
4. Lợi thế thương mại	260			
5. Đầu tư dài hạn khác	270		4,063,887,270	631,954,977
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		244,509,055,642	138,185,887,208

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008

ĐVT: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I. NỢ PHẢI TRẢ	300		187,101,327,426	87,912,585,996
1. Nợ ngắn hạn	310		182,873,786,205	81,227,400,811
2. Nợ dài hạn	330		4,227,541,221	6,685,185,185
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400			
I. Vốn chủ sở hữu	410		53,729,319,897	50,158,151,574
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.9(b)	37,563,790,000	37,563,790,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.9(a)	7,960,553,900	7,960,553,900
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	5.9(a)	356,100,733	349,878,228
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	5.9(a)	525,710,169	93,419,877
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	5.9(a)	7,323,165,095	4,190,509,569
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
II. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		3,678,408,319	115,149,638
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	500		244,509,055,642	138,185,887,208

3. Các tỷ số tài chính

CHỈ TIÊU	MS	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Bố trí tài sản			
- Tài sản dài hạn / Tổng Tài sản	200/270	17%	23%
- Tài sản ngắn hạn / Tổng Tài sản	100/270	83%	77%
2. Bố trí nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn	300/430	77%	64%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	400/430	22%	36%
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán hiện hành	270/300	1.31	1.57
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	100/310	1.11	1.31
- Khả năng thanh toán nhanh	110/310	0.10	0.08

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008

- Khả năng thanh toán nợ dài hạn	200/320	9.94	4.71
3 Tỷ suất lợi nhuận			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	50/(10+21+31)	4%	3%
- Profit after tax on sale	60/(10+21+31)	3%	2%
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản			
- Lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	50PL/270BS	6%	4%
- Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	60PL/270BS	5%	3%
3.3 Tỷ suất lợi nhuận trên vốn			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	60PL/410BS	21%	8%
- Thu nhập trên cổ phiếu (EPS)		2,925	1,530

Kế toán trưởng
(đã ký)

HỒ THỊ HỒNG HẠNH

Tổng Giám đốc
(đã ký)

TRẦN ANH TUẤN

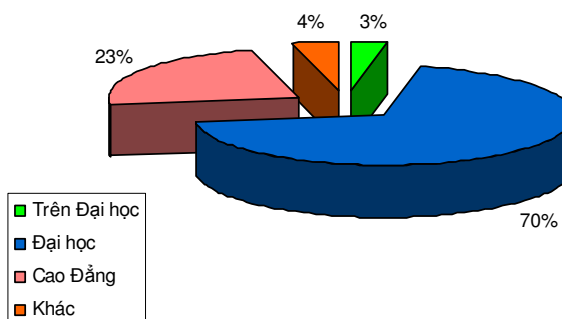
VI. BÁO CÁO NHÂN SỰ

Đối với Sao Bắc Đẩu, bài toán thu hút và giữ chân nhân sự giỏi là việc hết sức quan trọng. Đây là công tác ưu tiên hàng đầu của công ty không những trong năm 2008 mà còn các năm về sau. Ngoài các chính sách lương, thưởng rõ ràng; công ty còn tạo trao cho cơ hội đào tạo và thăng tiến; những lợi ích dành cho nhân sự cấp cao; và quan trọng là xây dựng được văn hóa, bản sắc riêng của công ty nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự gắn bó và cam kết lâu dài với Sao Bắc Đẩu.

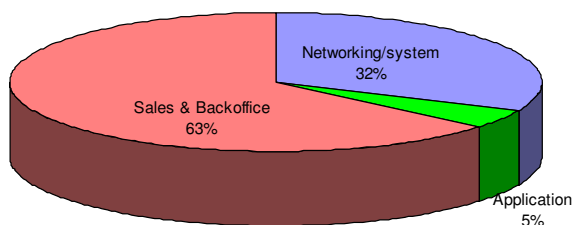
Số lượng nhân sự tính đến cuối năm 2008 đạt 255 người tăng 34% so với năm 2007. Trong đó của mảng tích hợp hệ thống là 165 người, chiếm 65% số lượng nhân sự toàn hệ thống Sao Bắc Đẩu (bao gồm công ty mẹ và các công ty thành viên).

- Sơ đồ cơ cấu nhân sự theo trình độ

Nguồn nhân lực thực sự là tài nguyên quý và là nguyên nhân của sự thành công của Sao Bắc Đẩu với Trình độ học vấn: trên đại học: 3%, đại học: 70%, cao đẳng 23%.

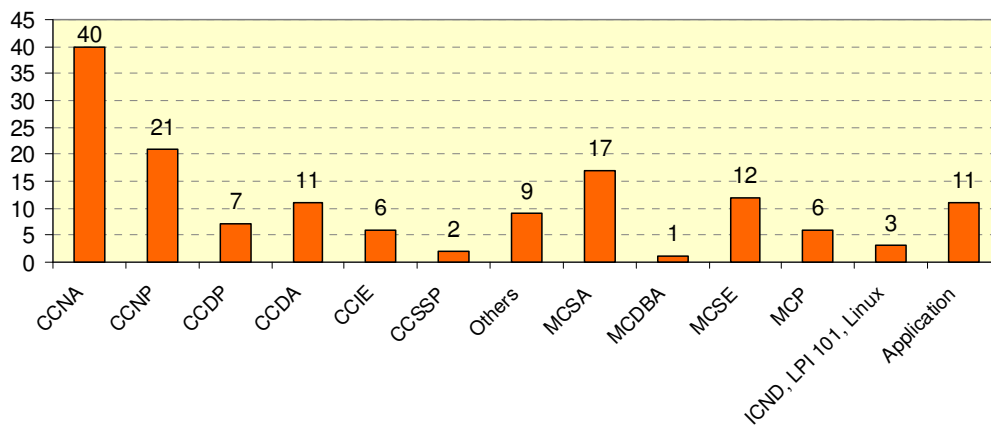


- Sơ đồ cơ cấu nhân sự theo chức năng



Về phân bố nguồn nhân lực: Kinh doanh& back office chiếm 64%, 36% còn lại là kỹ sư -chuyên gia CNTT; trong đó Chuyên môn về mạng và hạ tầng chiếm 87.5%, ứng dụng chiếm 12.5%.

- Biểu đồ các loại bằng cấp



Về năng lực chuyên môn: có 57% nhân sự đạt được các bằng cấp chuyên môn do các hãng CNTT lớn trên thế giới như Cisco, Microsoft,

APC... cấp. Trong đó cao nhất là bằng của Cisco chiếm 59% (cao nhất là CCIE, CCNP, CCSSP...), kế đến là các bằng cấp của Microsoft chiếm 25%.

VII. HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ LIÊN DOANH

1. Các công ty thành viên

Bảng nguồn vốn đầu tư và tỷ lệ sở hữu của Sao Bắc Đẩu tại các công ty thành viên

ĐVT: tỷ đồng

STT	Công ty thành viên	Vốn chủ sở hữu	Vốn đầu tư của Sao Bắc Đẩu	Tỷ lệ sở hữu
1	Netpro	5.00	4.95	99%
2	Vietcomnet	3.00	2.94	98%
3	SBS	4.85	2.51	52%
4	SIMS	2.40	1.224	51%

1.1 Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Netpro

Thành lập vào tháng 03/2004, đến tháng 8/2007 trở thành công ty thành viên của Sao Bắc Đẩu.

Ngành nghề kinh doanh chính: Netpro là học viện đào tạo CNTT được công nhận bởi Cisco Academy, Microsoft, ADC Krone... Là học viện đào tạo IT hàng đầu tại thị trường miền Bắc và đang có kế hoạch phát triển thị trường miền Nam. Netpro hiện nay có 3 trung tâm đào tạo với hàng ngàn học viên bao gồm từ sinh viên chuẩn bị hành trang vào đời đến các chuyên viên cấp cao của các công ty đa quốc gia, tổ chức chính phủ.

1.2 Công ty CP Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet)

Thành lập vào tháng 8/2004, tiền thân là Vietcomnet và được sáp nhập vào Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu vào tháng 10/2007.

Ngành nghề kinh doanh chính: Vietcomnet đảm trách hệ thống phân phối thiết bị và phần mềm quản lý cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ và hệ thống phân phối bán lẻ. Cùng với các đối tác trong và ngoài nước, Vietcomnet xác định tập trung dịch vụ cung cấp trọng gói các gói dịch vụ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ bao gồm các thiết bị, đường truyền, an ninh mạng và viễn thông.

1.3 Công ty cổ phần Giải Pháp Kinh Doanh Sao Bắc Đẩu (SBS)

Thành lập vào tháng 05/2005 đến tháng 03/2008 sáp nhập vào Sao Bắc Đẩu.

Ngành nghề kinh doanh chính: chuyên xây dựng contact center: trung tâm cuộc gọi, BPO (Business Process Outsourcing: cho thuê dịch vụ cung cấp thông tin (chăm sóc) khách hàng và BCP (Business Continuity Process: đảm bảo hoạt động doanh nghiệp liên tục chống lại nguy cơ mất dữ liệu);

1.4 Công ty CP Giải pháp quản lý tích hợp Sao Bắc Đẩu (S-IMS)

10/8/2007, Sao Bắc Đẩu hợp tác cùng các chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tích hợp hệ thống thành lập Công ty cổ phần giải pháp quản lý tích hợp Sao Bắc Đẩu (S-IMS)

Ngành nghề kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ xây dựng, tích hợp, chuyển giao, vận hành, bảo dưỡng sửa chữa các trung tâm dữ liệu (datacenter).

2. Các công ty liên doanh

Bảng nguồn vốn đầu tư và tỷ lệ sở hữu của Sao Bắc Đẩu tại các công ty thành viên

DVT: tỷ đồng

STT	Công ty liên doanh	Vốn điều lệ	Vốn đầu tư của Sao Bắc Đẩu	Tỷ lệ sở hữu
1	Skills Group	1.60	0.56	35%
2	VTC Network	20.00	3.00	15%
3	Vinadata	30.00	9.00	30%

2.1 Công ty cổ phần Skills Group

Thành lập tháng 12/2007, là một liên doanh giữa Sao Bắc Đẩu, eVision Group (đồng tác Đan Mạch), Netpro (công ty thành viên của Sao Bắc Đẩu)

Ngành nghề kinh doanh chính: cung cấp mô hình đào tạo Blended learning (mô hình đào tạo phối hợp giữa đào tạo trực tuyến và đào tạo theo lớp-phương pháp đã được áp dụng thành công tại Châu Âu (do eVision Group sử dụng) và sản phẩm nội dung Elearning (mô hình đào tạo trực tuyến-Skills Group sản xuất nội dung đáp ứng cho yêu cầu cao của thị trường Châu Âu).

2.2 Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Network)

Thành lập tháng 11/2007, là liên doanh giữa Sao Bắc Đẩu và công ty Cổ phần viễn thông VTC

Ngành nghề kinh doanh chính: chuyên hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về CNTT và viễn thông cho các cụm, khu dân cư phức hợp và các chung cư cao cấp.

2.3 Công ty cổ phần dịch vụ-dữ liệu công nghệ thông tin VINA (Vinadata)

Thành lập tháng 02/2007, là liên doanh giữa Sao Bắc Đẩu và Vinagame

Ngành nghề kinh doanh chính: xây dựng trung tâm dữ liệu để cung cấp dịch vụ và cho khách hàng thuê các dịch vụ từ trung tâm dữ liệu (datacenter): Hosting, bảo toàn dữ liệu, chế độ phòng ngừa. Tháng 12/2008, HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu quyết định chuyển nhượng toàn bộ 30% cổ phần của Vinadata.